

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/DS-ST
Ngày 21 tháng 7 năm 2017
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt: V); trụ sở: Phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hiền T- Trưởng Phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng An Ninh và Phòng Kiểm soát gian lận, Phòng Thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm Thu hồi nợ - Khối Tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08 tháng 02 năm 2017, vắng mặt).

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Văn bản ủy quyền số 1550/2017/UQ-CT ngày 20 tháng 02 năm 2017, có mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Công M, sinh năm 1986; địa chỉ: Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2017 và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 22 tháng 5 năm 2014, anh Bùi Công M có ký Hợp đồng tín dụng số 20140602-129006-0007 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt: V) để vay số tiền là 68.250.000đ. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là

vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa V và anh M lãi suất là 2,92%/tháng; trả nợ theo phương thức trả chậm trong vòng 36 tháng (36 kỳ trả nợ). Tổng số tiền anh M phải thanh toán cho V trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 111.129.000đ, cụ thể, trong 35 tháng đầu mỗi tháng anh M phải trả cho V số tiền 3.088.000đ, tháng cuối cùng trả 3.049.000đ. Kỳ thanh toán là vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02 tháng 6 năm 2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh M đã nhận đủ số tiền. Khi đến kỳ trả nợ, anh M đã trả cho V được 11 lần với tổng số tiền là 37.344.000đ. Sau đó anh M không thanh toán thêm cho V bất kỳ khoản nào khác. Dù V đã tiến hành nhắc nhở nhiều lần nhưng anh M vẫn chưa trả được.

Nay V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh M phải hoàn trả cho V toàn bộ số tiền gốc tính đến ngày xét xử ngày 21/7/2017 là: 50.879.112đ; tiền lãi trong hạn là 22.905.888đ. Tổng số tiền cả gốc lẫn lãi là: 73.785.000đ.

Bị đơn là anh Bùi Công M tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại bản tự khai đề ngày 24/5/2017 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải anh M trình bày:

Anh xác nhận có ký hợp tín dụng số 20140602-129006-0007 với V vay số tiền là 68.250.000đ, mục đích vay, lãi suất vay, thời hạn vay, các kỳ thanh toán như V trình bày là đúng, khi vay tiền anh M không có thể chấp tài sản gì. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh M đã nhận đủ số tiền. Khi đến kỳ trả nợ, anh đã trả cho V được 11 lần, với tổng số tiền là 37.344.000đ. Sau đó do kinh tế khó khăn, anh không có khả năng trả tiếp các kỳ tiếp theo.

Nay V yêu cầu anh trả số tiền gốc, tiền lãi đến hạn, anh đồng ý trả cho V nhưng anh M xin trả dần tiền gốc và lãi và đề nghị V cho anh M xin trả nợ dần trong vài năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần V (tên viết tắt: V) ký hợp đồng tín dụng với anh Bùi Công M vay số tiền 68.250.000đ, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Vì vậy đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành giao quyết định xét xử cho anh M. Tuy nhiên do lý do công việc anh M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của V từ năm 2014 do bị đơn vi phạm thỏa thuận trả nợ nên ngày 20 tháng 02 năm 2017 V làm đơn khởi kiện đến Tòa án. Đối với lãi suất theo hợp đồng tín dụng giữa V với anh M thỏa thuận là 2,92 %/tháng. Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm

2010, tại khoản 2 Điều 91: “ Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất...”. Vì vậy, pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa V với anh M đã ký hợp đồng số 20140602-129006-0007 ngày 22 tháng 5 năm 2014 về việc V cho anh M vay tổng số tiền là 68.250.000đ, lãi suất 2,92%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm. Quá trình vay nợ anh M đã thanh toán trả cho V được 11 lần với tổng số tiền là 37.344.000đ gồm 17.370.888đ tiền gốc và 19.973.112đ tiền lãi. Tại lời khai ngày 26 tháng 6 năm 2017 và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của V yêu cầu anh M phải thanh toán cho V tổng số tiền là 73.785.000đ trong đó nợ gốc là 50.879.112đ và số tiền lãi trong hạn là 22.905.888đ. Riêng khoản tiền phạt chậm trả 300.000đ/tháng đại diện theo ủy quyền của V có đơn rút khoản tiền phạt trên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh M đã có bản tự khai và các buổi mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, anh thừa nhận số tiền vay và đồng ý với lãi suất như phía V đã trình bày. Tuy nhiên sau khi vay nợ, anh M làm ăn thua lỗ không có khả năng trả nợ cho V. Vì vậy anh đề nghị phía V tạo điều kiện cho anh được trả dần trong vài năm.

Phía V không đồng ý về việc xin trả nợ dần của anh M, V đề nghị anh M phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho V trước khi xét xử vụ án.

Việc anh M không trả được nợ cho V như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và trong giấy nhận nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V đối với anh Bùi Công M, buộc anh M phải hoàn trả cho V tổng số tiền tính đến ngày 21/7/2017 bao gồm cả số tiền gốc và lãi là: 73.785.000đ trong đó nợ gốc là 50.879.112đ và số tiền lãi trong hạn là 22.905.888đ.

Án phí dân sự sơ thẩm anh M phải chịu tương ứng với số tiền là: $73.785.000đ \times 5\% = 3.689.250đ$

Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.800.000đ theo biên lai số AA/2014/0004933 ngày 24 tháng 4 năm 2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc anh Bùi Công M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là 73.785.000đ trong đó nợ gốc là 50.879.112đ và số tiền lãi

trong hạn là 22.905.888đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh M không trả số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20140602-129006-0007 ngày 22 tháng 5 năm 2014 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Công M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.689.250đ. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 1.8000.000đ theo biên lai số AA/2014/0004933 ngày 24 tháng 4 năm 2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử sơ thẩm; bị đơn vắng mặt cũng có quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Thị Hoàng Giang